TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH O, TP.HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 81 /2017/QĐST- HNGĐ	Th O, ngày 18 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Quỳnh N - sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Ch M, xã L C, huyện Th O, TP Hà Nội.

Quê quán: Thôn Q Đ, xã Q,huyện Th,Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Ch M, xã L C, huyện Th O, TP Hà Nội;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Bùi Thị Quỳnh N - sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: : Thôn Ch M, xã L C, huyện Th O, TP Hà Nội.

Quê quán: Thôn Q, xã Q,huyện Th,Thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Ch M, xã L C, huyện Th O, TP Hà Nội;

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Bùi Thị Quỳnh N** và Anh **Nguyễn Tiến S** cùng xác nhận có 01 con chung là **Nguyễn Hà My**, **sinh ngày 19/5/2014**. Chị **N**, anh **S** thỏa thuận giao con chung là **Nguyễn Hà My**, **sinh ngày 19/5/2014**cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có yêu cầu khác. Anh S đóng góp nuôi con chung hàng tháng,mỗi tháng là 2000.000 đồng(Hai triệu đồng) đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2-Về tài sản chung: Chị **N**, anh **S** không yêu cầu Tòa án giải quyết. 2.3 - **Về nghĩa vụ chịu án phí**: Chị **Bùi Thị Quỳnh N** phải nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh **Nguyễn Tiến S** 75.000đồng án phí dân sự .sơ thẩm, đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2010/0001856 ngày 30 tháng 6 năm 2017*). Hoàn trả chị Bùi Thị Quỳnh N 150.000 đồng. **Anh Nguyễn Tiến S** phải nộp 150.000 đồng(Một tram năm mươi nghìn đồng) tiền án phí (Nuôi con) dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Th O;
- UBND xã Kim An huyện Th O, tp.Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

THẨM PHÁN

PHAN QUỐC QUÂN